

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23.3.2018

V/v ly hôn giữa anh H và chị T.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành
2. Bà Phan Thị Hồng Diễm

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Văn H, sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Chị Sầm Thị Thanh T, sinh năm: 1971;

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

(Tất cả đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Võ Văn H trình bày:* Anh và chị Sầm Thị Thanh T cưới nhau năm 1993, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An ngày 11/8/2006, hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là về kinh tế gia đình và cách suy nghĩ của hai vợ chồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Võ Linh V, sinh ngày 09/9/1995, Võ Văn S, sinh ngày 18/4/1997 đã trưởng thành và Võ Thị Ngọc T, sinh ngày 09/9/2006, hiện đang sống với chị T. Anh H yêu cầu chị T tiếp tục nuôi cháu T, anh H cấp dưỡng nuôi cháu T 1.000.000 đồng/tháng.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Tại phiên hòa giải ngày 15/3/2018, bị đơn chị Sầm Thị Thanh T trình bày:* về thời gian xác lập quan hệ hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống đúng như anh H nêu. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài và hiện tại mối quan hệ này vẫn tồn tại. Tuy nhiên chị còn thương chồng nên không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, Chị T đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như anh H trình bày. Chị T đồng ý tiếp tục nuôi con Võ Thị Ngọc T và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu T 1.500.000 đồng/tháng.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: anh Võ Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Sầm Thị Thanh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Võ Văn H và chị Sầm Thị Thanh T tổ chức lễ cưới năm 1993 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số: 56/2006, ngày 11/8/2006 do tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Anh H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là về kinh tế gia đình và cách suy nghĩ của hai vợ chồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị T. Chị T thừa nhận giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài và hiện tại mối quan hệ này vẫn tồn tại. Tại phiên tòa, chị T đồng ý ly hôn với anh H nên Hội đồng xét xử ghi nhận theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Võ Linh V, sinh ngày 09/9/1995, Võ Văn S, sinh ngày 18/4/1997 và Võ Thị Ngọc T, sinh ngày 09/9/2006. Hiện cháu V và cháu S đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Đối với cháu T hiện đang sinh sống với chị T. Anh H và chị T đều thống nhất giao cháu T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu T 1.500.000 đồng/tháng. Anh H chỉ đồng ý cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng. Xét, mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng mà anh H đưa ra là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Võ Văn H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Võ Văn H và chị Sầm Thị Thanh T thuận tình ly hôn.
2. Về nuôi con chung: Giao con Võ Thị Ngọc T, sinh ngày 09/9/2006 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh Võ Văn H cấp dưỡng nuôi cháu T 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 04/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của anh H, chị T, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí: Anh Võ Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000801 ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, anh H còn tiếp tục nộp 300.000 đồng.

4. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện C;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- THA huyện C;
- UBND xã T,
huyện C, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;
- Các đương sự.

Lê Hữu Lộc